

BÁO CÁO
Quyết toán ngân sách địa phương năm 2020

Kính gửi: Kỳ họp chuyên đề thứ hai - HĐND tỉnh (Khoá XV)

Thực hiện Luật ngân sách năm 2015; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm. Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 458/TTr-STC ngày 20/10/2021, UBND tỉnh báo cáo kỳ họp chuyên đề thứ hai - HĐND tỉnh (Khoá XV) quyết toán ngân sách địa phương năm 2020, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP TỔNG QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

2. Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.

3. Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách tỉnh Sơn La năm 2020.

4. Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau.

5. Công văn số 171/KTNN-TH ngày 30/6/2021 của Kiểm toán nhà nước về gửi báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Sơn La.

6. Các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 quy định thời gian gửi báo cáo Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, thời gian phân bổ giao dự toán ngân sách địa phương hàng năm, thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn UBND các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách, hệ thống mẫu biểu phục vụ lập báo cáo trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020.

- Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và bổ sung cân đối ngân sách các huyện, thành phố năm 2020.

7. Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020.

8. Báo cáo Quyết toán của các cấp ngân sách, đơn vị dự toán cấp I; Thông báo thẩm định, xét duyệt quyết toán của cơ quan tài chính với các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán; Nghị quyết của HĐND các huyện, thành phố về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020; biểu đối chiếu số liệu thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 giữa Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh.

II. SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH

1. Quyết toán thu NSNN

1.1. Dự toán thu, vay NSNN Bộ Tài chính giao: **14.744.228 triệu đồng:**

- Thu nội địa	:	4.328.000 triệu đồng
+ Điều tiết NSTW	:	348.940 triệu đồng
+ Ngân sách địa phương hưởng	:	3.979.060 triệu đồng
- Thu từ hoạt động XNK (điều tiết NSTW)	:	30.500 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	10.267.528 triệu đồng
+ Bổ sung cân đối	:	6.850.041 triệu đồng
+ Bổ sung có mục tiêu	:	3.417.487 triệu đồng
- Mức vay tối đa của NSDP	:	118.200 triệu đồng
+ Vay bù đắp bội chi	:	84.200 triệu đồng
+ Vay trả nợ gốc	:	34.000 triệu đồng

1.2. Dự toán thu, vay ngân sách nhà nước HĐND tỉnh Sơn La giao: 15.429.348 triệu đồng, bằng 104,64% dự toán Bộ Tài chính giao; trong đó:

- Thu nội địa	:	5.000.000 triệu đồng
+ Điều tiết NSTW	:	348.940 triệu đồng
+ Ngân sách địa phương hưởng	:	4.651.060 triệu đồng
- Thu từ hoạt động XNK (điều tiết NSTW)	:	30.500 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	10.267.528 triệu đồng
+ Bổ sung cân đối	:	6.850.041 triệu đồng
+ Bổ sung có mục tiêu	:	3.417.487 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn ngân sách	:	43.620 triệu đồng
- Mức vay tối đa của NSDP	:	118.200 triệu đồng
+ Vay bù đắp bội chi	:	84.200 triệu đồng
+ Vay trả nợ gốc	:	34.000 triệu đồng

1.3. Số liệu quyết toán thu NSNN: 17.355.451 triệu đồng, bằng 117,71% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 112,48% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó:

- Thu nội địa	:	4.525.557 triệu đồng
+ Điều tiết NSTW	:	335.537 triệu đồng
+ Ngân sách địa phương hưởng	:	4.190.020 triệu đồng
- Thu từ hoạt động XNK (điều tiết NSTW)	:	76.691 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	10.657.117 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn ngân sách	:	1.828.451 triệu đồng
- Thu kết dư ngân sách năm 2019	:	59.434 triệu đồng
- Thu viện trợ, ủng hộ	:	106.604 triệu đồng
- Thu từ quỹ dự trữ tài chính	:	83.000 triệu đồng
- GTGC vốn vay địa phương vay lại	:	18.598 triệu đồng

2. Quyết toán chi NSDP

2.1. Dự toán chi NSDP Bộ Tài chính giao 14.330.788 triệu đồng

- Chi đầu tư phát triển	:	1.514.020 triệu đồng
+ Chi XD CB tập trung	:	974.820 triệu đồng
+ Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	:	400.000 triệu đồng
+ Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT	:	55.000 triệu đồng
+ Chi đầu tư từ nguồn bội chi NSDP	:	84.200 triệu đồng
- Chi thường xuyên	:	9.177.602 triệu đồng
- Chi trả lãi, phí các khoản vay	:	3.900 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách	:	216.579 triệu đồng

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu NSTW : 3.417.487 triệu đồng

2.2. Dự toán chi ngân sách địa phương, HĐND tỉnh Sơn La giao 15.046.408 triệu đồng, bằng 104,99% dự toán Bộ Tài chính giao

- Chi đầu tư phát triển	:	2.064.020 triệu đồng
+ Chi XD CB tập trung	:	974.820 triệu đồng
+ Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	:	900.000 triệu đồng
+ Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT	:	55.000 triệu đồng
+ Chi đầu tư từ nguồn bội chi NSDP	:	84.200 triệu đồng
- Chi thường xuyên	:	9.793.082 triệu đồng
- Chi tạo nguồn chính sách tiền lương	:	254.904 triệu đồng
- Chi trả lãi các khoản vay	:	3.900 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách	:	244.061 triệu đồng
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu NSTW	:	2.678.651 triệu đồng
- Chi nộp trả ngân sách Trung ương	:	6.590 triệu đồng

2.3. Quyết toán chi NSDP: 16.919.370 triệu đồng, bằng 118,06% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 112,45% dự toán HĐND tỉnh giao, chi tiết như sau:

- Chi đầu tư phát triển	:	1.847.990 triệu đồng
+ Chi XD CB tập trung	:	977.118 triệu đồng
+ Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	:	625.395 triệu đồng
+ Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT	:	53.455 triệu đồng
- Chi thường xuyên	:	9.983.900 triệu đồng
- Chi trả lãi, phí các khoản vay	:	545 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu NSTW	:	3.372.482 triệu đồng
- Chi chuyển nguồn ngân sách	:	1.570.094 triệu đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên	:	124.157 triệu đồng
- Ghi chi nguồn vốn vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	:	17.502 triệu đồng
- Chi hỗ trợ địa phương khác	:	1.500 triệu đồng

III. THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Kết quả thực hiện các khoản thu NSNN

1.1. Thu nội địa từ thuế, phí, lệ phí và thu khác đạt 4.525.557 triệu đồng, bằng 104,56% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 90,51% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 112,93% so với thực hiện năm 2019:

1.1.1. Một số nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến thu ngân sách.

- Số thu từ hoạt động sản xuất thủy điện chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách của tỉnh (*chiếm từ 58-60% số thu từ thuế, phí*), những tháng đầu năm

2020 tiếp tục chịu ảnh hưởng của thời tiết khô hạn kéo dài từ năm 2019 (hiệu ứng elnino), sản lượng sản xuất điện các nhà máy lớn không đạt công suất thiết kế.

- Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ban chỉ đạo phòng chống dịch quốc gia về triển khai giãn cách xã hội để đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh, các hoạt động vận tải ngừng nghỉ kinh doanh, sản lượng xăng dầu tiêu thụ giảm mạnh ảnh hưởng đến dự toán thu thuế bảo vệ môi trường đối với kinh doanh xăng, dầu.

- Thực hiện một số chính sách thuế năm 2020 do Quốc Hội, Chính phủ quy định¹ có sự thay đổi để hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

1.1.2. Một số khoản thu chủ yếu

a. Các khoản thu tăng so với dự toán Bộ Tài chính, HĐND tỉnh giao

- Thu lệ phí trước bạ đạt 148.913 triệu đồng, bằng 106,37% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao và bằng 102,45% thực hiện năm 2019, thu vượt dự toán chủ yếu từ lệ phí trước bạ ô tô, do năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2020/NĐ-CP ngày 28/6/2020, quy định giảm 50% mức nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết 31/12/2020, do đó nhu cầu mua xe ô tô của người dân tăng cao so với cùng kỳ.

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt 135.116 triệu đồng, bằng 217,93% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao, bằng 220,33% thực hiện năm 2019, do trong năm 2020, địa phương triển khai các dự án trên địa bàn, cụ thể: Chuyển mục đích sử dụng, chuyển hình thức trả tiền thuê đất cho Công ty TNHH quốc tế Phương Hoàng Mộc Châu thuê đất, thuê rừng để thực hiện dự án khu du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cao cấp rừng thông Bản Áng, Mộc Châu (đợt 1), chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, số tiền 56.146 triệu đồng; Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, trúng đấu giá quyền thuê đất tại tiểu khu 10, xã Hát Lót,

¹ + Thuế Thu nhập cá nhân: Ngày 2/6/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh thuế TNCN, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020.

+ Thuế GTGT: Thực hiện Công văn số 1884/EVN-TCKT ngày 30/3/2019 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về giá tính thuế GTGT đối với các công ty sản xuất thủy điện hạch toán phụ thuộc áp dụng từ kỳ khai thuế tháng 01/2020 là 596đ/kwh/606,73 (giảm 10,73đ/kwh).

- Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh:

+ Thuế TNDN: Giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp. HTX. đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác có tổng doanh thu không quá 200 tỷ đồng.

+ Lệ phí trước bạ: Thực hiện Nghị định số 70/2020/NĐ-CP ngày 28/6/2020 của Chính phủ quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết 31/12/2020, theo đó giảm 50% mức nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

+ Tiền thuê đất: Thực hiện Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của Chính phủ về việc giảm 15% tiền thuê đất của năm 2020 đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

huyện Mai Sơn, số tiền 14.135 triệu đồng; Cả 2 khoản thu này chưa được tính toán trong phương án giao dự toán thu ngân sách địa phương năm 2020.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước đạt 293.304 triệu đồng, bằng 200,89% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao, do Công ty Thủy điện Sơn La đã thực hiện nộp tiền khai thác tài nguyên nước năm 2021 vào tháng 12 năm 2020.

- Thu xổ số kiến thiết 58.369 triệu đồng, bằng 106,13% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao và bằng 103,57% thực hiện năm 2019, do Công ty THHHNN một thành viên xổ số kiến thiết, tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá và mở rộng thị trường, đa dạng hình thức xổ số.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế đạt 2.902 triệu đồng, bằng 145,08% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao.

b. Một số khoản thu không đạt dự toán Bộ Tài chính, HĐND tỉnh giao:

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương đạt 1.701.504 triệu đồng, bằng 89,88% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 86,06% dự toán HĐND tỉnh giao, chủ yếu do hụt thu từ nhà máy thủy điện Sơn La và nhà máy thủy điện Hòa Bình, do hạn hán kéo dài trong những tháng đầu năm 2020, lưu lượng nước về các hồ thủy điện đạt thấp dẫn đến sản lượng điện sản xuất không đạt chỉ tiêu kế hoạch (*Giảm về về sản lượng điện cả năm 2020 là 3.577 triệu Kwh, trong đó: Thủy điện Sơn La 987 triệu Kwh; Thủy điện Hòa Bình 2.590 triệu Kwh*).

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 47.741 triệu đồng, bằng 77% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao, do sản lượng điện của nhà máy thủy điện Trung Sơn không đạt kế hoạch.

- Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 5.613 triệu đồng, bằng 70,16% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao, do Công ty mỏ Niken Bản Phúc tiếp tục tạm dừng hoạt động khai thác.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 847.220 triệu đồng, bằng 90,13% dự toán Bộ Tài chính giao và bằng 86,01% dự toán HĐND tỉnh giao, do ảnh hưởng của hạn hán, đa số các nhà máy thủy điện nhỏ, công suất phát điện không đạt chỉ tiêu kế hoạch; một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

- Thuế thu nhập cá nhân 115.604 triệu đồng, bằng 96,34% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao, do thực hiện Nghị quyết 954/2020/NQ-QH về nâng mức giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế, nguồn thu thuế TNCN từ hộ kinh doanh bị ảnh hưởng do dịch bệnh.

- Thuế bảo vệ môi trường đạt 258.117 triệu đồng, bằng 79,42% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid - 19 kéo dài,

các hoạt động vận tải ngừng nghỉ kinh doanh, sản lượng xăng, dầu tiêu thụ giảm 25 triệu lít, dẫn đến thuế bảo vệ môi trường giảm 68 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao.

- Thu phí, lệ phí đạt 38.822 triệu đồng, bằng 80,88% dự toán Bộ Tài chính giao và bằng 74,66% dự toán HĐND tỉnh giao, do thực hiện chính sách giảm thu phí, lệ phí quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng, ngân hàng, tổ chức tín dụng của Quốc hội, Chính phủ.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 988 triệu đồng, bằng 98,83% dự toán HĐND tỉnh giao, chủ yếu là thu diện tích đất vượt hạn mức của các hộ gia đình.

c. Một số khoản thu tăng so với dự toán Bộ Tài chính giao, nhưng không đạt dự toán HĐND tỉnh giao:

- Thu tiền sử dụng đất đạt 841.044 triệu đồng, bằng 210,26% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 93,45% dự toán HĐND tỉnh giao, do một số huyện và thành phố triển khai thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất bán đấu giá trong năm và thực hiện hạch toán ghi thu, ghi chi tiền giải phóng mặt bằng nhà đầu tư ứng vốn thực hiện một số dự án tại địa bàn thành phố.

- Thu khác ngân sách 144.302 triệu đồng, bằng 128,84% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 96,2% dự toán HĐND tỉnh giao, chủ yếu là các khoản thu phạt, tịch thu, thu hồi qua công tác thanh tra, kiểm toán các năm trước...

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản đạt 713 triệu đồng, bằng 142,55% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 71,28% dự toán HĐND tỉnh giao.

d. Khoản thu phát sinh ngoài chỉ tiêu dự toán được giao: Thu tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước là 129 triệu đồng.

1.2. Thu chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020 là 1.828.451 triệu đồng, bằng 87,37% số chuyển nguồn năm 2018 sang năm 2019.

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương đạt 10.657.116 triệu đồng, bằng 103,79% so với dự toán giao, do trong năm NSTW bổ sung kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp; Kinh phí phòng chống dịch Covid -19 theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020; Kinh phí hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi năm 2019; Kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn theo Nghị quyết 42/NQ-CP; Kinh phí khắc phục thiệt hại do mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất 8 tháng đầu năm 2020; Hỗ trợ vốn thực hiện dự án cấp bách....

2. Chi ngân sách

2.1. Đánh giá chung:

- Năm 2020 là năm thứ tư của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 (kéo dài sang năm 2021), cùng với những khó khăn chung trong cả nước do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 tác động đến nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội

của địa phương. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cấp, các ngành đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính²; công tác tổ chức điều hành chi NSNN thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, triệt để tiết kiệm; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; không mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; cắt giảm 70% kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài,...; kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên, kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, sau ngày 30/6/2020 chưa phân bổ, chưa thực hiện một trong các bước lựa chọn nhà thầu.

- Các nhiệm vụ chi ngân sách trong năm, được thực hiện theo dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng kịp thời các chính sách an sinh xã hội; kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp, kinh phí phòng chống dịch và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ. Việc đẩy mạnh điều hành chi đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công được thực hiện theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh.

2.2. Đánh giá một số khoản chi chủ yếu

a. Chi đầu tư phát triển 1.847.990 triệu đồng, đạt 122,06% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 89,53% dự toán HĐND tỉnh giao :

- Chi đầu tư XDCB tập trung 977.118 triệu đồng, đạt 100,24% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao, trong đó:

+ Trả nợ gốc vay Chương trình kiên cố hóa kênh mương: 34.000 triệu đồng

+ Chi đầu tư phát triển các chương trình, dự án: 1.813.990 triệu đồng

- Chi đầu tư từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất 625.395 triệu đồng, đạt 156,35% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 69,49% dự toán HĐND tỉnh giao, do thu tiền sử dụng đất năm 2020 mặc dù vượt dự toán Bộ Tài chính giao nhưng không đạt dự toán HĐND tỉnh giao (*chỉ đạt 93,45% dự toán giao*); mặt khác nguồn thu từ tiền sử dụng đất phát sinh từ một số dự án lớn, chủ yếu phát sinh vào thời điểm cuối năm, do đó phải thực hiện chuyển nguồn sang năm 2021 để tiếp tục giải ngân, thanh toán, số tiền 217.455 triệu đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 53.455 triệu đồng, đạt 97,19% dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao; do phần tăng thu 3.369 triệu đồng đã được cân đối điều chỉnh để xử lý hụt thu ngân sách cấp tỉnh năm 2020 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020.

² Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 19/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019; Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính

b. Chi thường xuyên 9.983.900 triệu đồng, bằng 101,95% dự toán tính giao: Đảm bảo kịp thời kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương; kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ, kinh phí phòng chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai; Một số khoản chi chủ yếu:

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 4.644.836 triệu đồng, bằng 97,9% dự toán, nguyên nhân năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19, học sinh sinh viên phải nghỉ học, việc chi trả chế độ chính sách được thực hiện theo số tháng đi học thực tế của học sinh, sinh viên.

- Chi sự nghiệp y tế 1.271.558 triệu đồng, bằng 103,27% dự toán: Đảm bảo kinh phí nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ về y tế dự phòng, kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19; kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách; kinh phí phòng chống dịch....

- Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, phát thanh truyền hình 168.277 triệu đồng, bằng 92,82% dự toán: Đảm bảo kinh phí hoạt động của sự nghiệp văn hóa thể thao và du lịch; kinh phí bảo vệ và phát triển di sản văn hóa; kinh phí thực hiện chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao, kinh phí tổ chức các giải thể thao quần chúng; kinh phí tổ chức công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn; kinh phí tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp.

- Chi đảm bảo xã hội 790.123 triệu đồng, bằng 181,48% dự toán:

- + Đảm bảo kinh phí thăm hỏi các đối tượng chính sách, gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh; kinh phí chi trả chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ...

- + Bố trí đủ kinh phí thực hiện phòng, chống và kiểm soát ma túy theo chế độ chính sách quy định của Chính phủ, Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh; kinh phí hỗ trợ lực lượng đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, kinh phí điều trị Methadone; kinh phí hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng độ tuổi theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ; bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay hỗ trợ tạo việc làm và kinh phí hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ...

- Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường 858.827 triệu đồng, bằng 91,43% dự toán, đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, kiến thiết thị chính, bảo vệ và phòng chống cháy rừng; kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; kinh phí tiêm phòng gia súc, gia cầm, kinh phí phòng, chống và dập dịch tả lợn Châu phi ...

- Chi quản lý hành chính 1.860.954 triệu đồng, bằng 97,79% dự toán: Đáp ứng kịp thời các khoản chi trong dự toán, và nhiệm vụ phát sinh, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, HĐND các cấp, các tổ chức Đoàn thể, quản lý nhà nước, xã, phường, thị trấn; kinh phí chi trả phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn, kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp...

- Chi an ninh, quốc phòng và đối ngoại 351.060 triệu đồng, bằng 112,49% dự toán: Đảm bảo kinh phí trang phục lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an xã theo Pháp lệnh Công an xã; kinh phí chi trả các khoản phụ cấp đối với Phó trưởng công an xã, công an viên theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí huấn luyện lực lượng dự bị động viên; kinh phí đảm bảo công tác biên giới, kinh phí thực hiện Nghị định số 165/2016/NĐ-CP của Chính phủ...

2.3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.200 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

2.4. Chi nộp ngân sách Trung ương 124.157 triệu đồng, thực hiện theo Kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và Bộ Tài chính, trong đó: Kinh phí CTMT, hỗ trợ mục tiêu 7.702 triệu đồng; Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương còn dư giai đoạn 2011-2016, số tiền 116.455 triệu đồng.

2.5. Tình hình thực hiện chi phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19, UBND tỉnh đã giao Sở Lao động thương binh và xã hội phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát các đối tượng, trình UBND tỉnh phê duyệt. Căn cứ các quyết định phê duyệt đối tượng, Sở Tài chính đã tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bố trí kinh phí chi trả cho 444.621 đối tượng thụ hưởng với tổng nhu cầu kinh phí 357.544 triệu đồng (*trong đó: nguồn ngân sách Trung ương 249.593 triệu đồng; ngân sách địa phương 107.951 triệu đồng*), cụ thể:

+ Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: 19 đối tượng, nhu cầu kinh phí 34 triệu đồng

+ Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm: 286 đối tượng, nhu cầu kinh phí 286 triệu đồng

+ Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng; người lao động không có hợp đồng bị mất việc làm: 2.638 đối tượng, nhu cầu kinh phí 2.638 triệu đồng.

+ Hỗ trợ người có công: 2.965 đối tượng, nhu cầu kinh phí 4.411 triệu đồng.

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo 410.461 đối tượng, nhu cầu kinh phí 307.917 triệu đồng

- Tổng kinh phí đã thực hiện thanh toán, chi trả cho các đối tượng 357.544 triệu đồng, đạt 100%

2.6. Chi chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 1.570.094 triệu đồng, bằng 85,87% số chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020³.

2.7. Chi từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương:

a. Dự toán giao hỗ trợ mục tiêu 3.917.600 triệu đồng, đã phân bổ 3.793.877 triệu đồng; chưa phân bổ 12.723 triệu đồng⁴

b. Kết quả giải ngân một số nguồn vốn:

- Nguồn vốn CTMT quốc gia: (1) Tổng nguồn vốn giao trong năm 1.581.455 triệu đồng (*kinh phí năm 2019 chuyển sang 117.472 triệu đồng, vốn giao trong năm 1.463.983 triệu đồng*); (2) Kinh phí thực hiện quyết toán 1.529.433 triệu đồng (*CTMTQG giảm nghèo 675.252 triệu đồng; CTMTQG xây dựng nông thôn mới 854.181 triệu đồng*), (3) Chuyển nguồn sang năm sau 38.746 triệu đồng (*trong đó: chuyển nguồn số dư tạm ứng 11.799 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm sau theo chế độ để tiếp tục giải ngân, thanh toán 26.947 triệu đồng*); (4) Kinh phí hết nhiệm vụ chi, hết thời hạn thanh toán 13.276 triệu đồng.

- Vốn NSTW hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu 752.627 triệu đồng đạt 91,14% kế hoạch; số vốn được tiếp tục giải ngân trong năm 2021 là 60.889 triệu đồng; số vốn hết nhiệm vụ chi, hết hạn thanh toán 12.273 triệu đồng.

- Vốn Trái phiếu Chính phủ: (1) Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La 69.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; Dự án bệnh viện đa khoa Sơn La 279.808 triệu đồng, đạt 99,84% kế hoạch vốn được kéo dài thời gian thực hiện giải ngân năm 2020; (2) Dự án kiên cố hóa trường lớp học 17.398 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn được kéo dài thời gian thực hiện giải ngân năm 2020.

- Vốn ODA 427.158 triệu đồng, đạt 76,33% kế hoạch.

- Nguồn dự phòng NSTW thực hiện các dự án cấp bách; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, mưa lũ 98.765 triệu đồng bằng 28,22% kế hoạch giao⁵.

- Nguồn tăng thu NSTW năm 2018 thực hiện dự án di dân TĐC thủy điện Sơn La và Đề án ổn định dân cư, phát triển KTXH vùng chuyển dân sông Đà xây dựng thủy điện Hòa Bình được kéo dài thời gian giải ngân 450.000 triệu

³Vốn ĐTPT (theo quy định của Luật đầu tư công) 806.016 triệu đồng; Chi mua sắm trang thiết bị đã ký hợp đồng trước ngày 31/12/2020, 784 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, bảo trợ xã hội 146.749 triệu đồng; Kinh phí tự chủ của các đơn vị 32.552 triệu đồng; Kinh phí cấp có thẩm quyền bổ sung sau 30/9/2020: 148.233 triệu đồng; Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí các đề tài, dự án 5.859 triệu đồng; Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 113.890 triệu đồng; Nguồn vốn khác 316.011 triệu đồng.

⁴ Nguồn dự phòng NSTW năm 2020 hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh 120.000 triệu đồng; Vốn nước ngoài (sự nghiệp) 3.723 triệu đồng

⁵Vốn hỗ trợ thực hiện các dự án cấp bách năm 2019 được kéo dài thời gian thanh toán 190.000 triệu đồng; giải ngân, thanh toán 80.018 triệu đồng, đạt 42,11% kế hoạch; Vốn khắc phục thiệt hại do thiên tai từ tháng 6 đến cuối tháng 8 năm 2019 là 20.000 triệu đồng; giải ngân, thanh toán 18.341 triệu đồng, đạt 91,71% kế hoạch; Vốn khắc phục thiệt hại do mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất 8 tháng đầu năm 2020 là 20.000 triệu đồng; giải ngân, thanh toán 406 triệu đồng, đạt 2,03%; Vốn dự phòng NSTW năm 2020 hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh theo Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, chưa thực hiện giải ngân, thanh toán.

đồng, năm 2020 thực hiện giải ngân, thanh toán 302.941 triệu đồng, đạt 67,32% kế hoạch; số vốn được tiếp tục giải ngân năm 2021 là 146.341 triệu đồng; số vốn hết nhiệm vụ chi 718 triệu đồng.

c. Nguyên nhân một số nguồn vốn tiến độ giải ngân không đạt kế hoạch

- Do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, các dự án phải tạm dừng thi công trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án.

- Đối với Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: Công tác lâm sinh lâm nghiệp là ngành kỹ thuật đặc thù có chu kỳ sản xuất kéo dài nhưng thời vụ trồng rừng lại rất ngắn chỉ từ 2 đến 3 tháng (*đối với tỉnh Sơn La từ tháng 5 đến tháng 7 hàng năm*). Sau khi kết thúc thời vụ trồng và chăm sóc rừng trồng (*thực hiện đến hết tháng 10*) mới tiến hành thủ tục giải ngân thanh toán kế hoạch vốn theo quy định.

- Các vướng mắc về cơ chế tài chính (*dự án điện nông thôn*), cơ chế triển khai chương trình, dự án (*chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả*), về phê duyệt kế hoạch tổng thể do Bộ chủ quản phê duyệt (*dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai sử dụng vốn vay WB*) làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân.

- Ngày 29/7/2020, Thủ tướng Chính phủ mới bổ sung kế hoạch trung hạn và giao kế hoạch năm 2020 để thực hiện Đề án 666. Một số dự án mới được bố trí vốn đang triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng; Thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư, các thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các dự án khởi công mới còn mất nhiều thời gian.

- Việc triển khai nguồn dự phòng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 để thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển hợp tác xã còn gặp khó khăn do hợp tác xã không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, phải đề xuất điều chuyển nguồn vốn cho các đơn vị khác.

- Một số nguồn vốn NSTW bổ sung trong tháng 12 năm 2020 (Kinh phí khắc phục thiệt hại do mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất 8 tháng đầu năm 2020; Vốn dự phòng NSTW năm 2020 hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh theo Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Một số chủ đầu tư chưa đơn đốc tiến độ của các nhà thầu, chưa chủ động phối hợp với Ban giải phóng mặt bằng các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, không chủ động đề xuất điều chỉnh kịp thời; một số nguồn vốn mất nhiều thời gian cho công tác chuẩn bị đầu tư, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.....

3. Tình hình thực hiện các khoản vay nợ chính quyền địa phương

Tổng dư nợ đầu kỳ 53.589 triệu đồng (*vay Ngân hàng Phát triển 34.000 triệu đồng; vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ 19.589 triệu đồng*); Thực

hiện trả nợ trong năm 2020 là 34.545 triệu đồng (trả nợ Ngân hàng Phát triển 34.000 triệu đồng; trả lãi vay 545 triệu đồng); số vay phát sinh trong năm 2020 là 19.285 triệu đồng; dư nợ đến hết năm 2020 là 38.873 triệu đồng⁶ (vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ), đảm bảo mức dư nợ vay theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 của Luật NSNN và Điều 4 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

4. Quản lý, sử dụng dự phòng ngân sách: Quy trình và nội dung sử dụng nguồn dự phòng thực hiện theo quy định của Luật NSNN; trong đó tập trung chỉ cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp thiết của địa phương như: chi khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chi thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán theo chỉ đạo của tỉnh....

5. Thuyết minh phương án xử lý hụt thu ngân sách tỉnh năm 2020

- Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, và thời tiết không thuận lợi, hạn hán kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kết quả thu ngân sách, thu ngân sách cấp tỉnh (từ thuế, phí) giảm so với dự toán HĐND tỉnh giao 380.741 triệu đồng; Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 348-CV/TU ngày 29/3/2021 và chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 2845/TTHĐND ngày 31/3/2021, UBND tỉnh đã phê duyệt quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 phê duyệt điều chỉnh một số nguồn kinh phí đảm bảo cân đối thu – chi ngân sách cấp tỉnh năm 2020.

- Việc xử lý hụt thu được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020, trong đó tập trung rà soát, sắp xếp, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết tại các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán, đảm bảo cân đối các nhiệm vụ chi đã được HĐND tỉnh giao và đã triển khai thực hiện trong năm 2020⁷.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2020

1. Tình hình rà soát, sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 20/VPCP-KTTH ngày 02/01/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 792/NQ-

⁶ DA sửa chữa và nâng cao an toàn hồ đập 18.884 triệu đồng; Chương trình mở rộng quy mô nước sạch nông thôn theo phương thức dựa trên kết quả 18.877 triệu đồng; DA tăng cường quản lý đất đai 1.111 triệu đồng.

⁷ Hạch toán giảm nguồn CCTL năm 2020 đối với 50% tăng thu dự toán năm 2020 so với Trung ương giao 86.000 triệu đồng; hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí Trung ương hỗ trợ dịch tá lơn Châu phi năm 2019 là 351 triệu đồng; kinh phí ngân sách tỉnh giao tại Quyết định 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh chưa phân bổ chi tiết 177.514 triệu đồng; thu hồi kinh phí của các đơn vị dự toán, huyện, thành phố 23.685 triệu đồng; sử dụng quỹ dự trữ tài chính 28.385 triệu đồng; kinh phí hoàn trả ngân sách tỉnh đã tạm ứng năm 2019 thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ và TĐC tuyến đường 1A, 2A là 13.778 triệu đồng; dự toán bị hủy tại KBNN của các ĐVDT 46.057 triệu đồng; điều chỉnh vốn chi đầu tư trụ sở xã từ nguồn tăng thu XSKT và tăng thu tiền sử dụng đất 4.971 triệu đồng.

UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN; UBND tỉnh đã chủ động rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước do địa phương quản lý; xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu đề ra hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ hoặc không có khả năng độc lập về tài chính, trùng lặp nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN; rà soát các văn bản QPPL có liên quan trong việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Năm 2020, trên cơ sở rà soát việc sắp xếp lại, giải thể, điều chỉnh văn bản pháp luật quy định việc quản lý, sử dụng quỹ của trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 và Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về giải thể Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Sơn La và Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 thành lập Quỹ phòng chống tội phạm tỉnh Sơn La.

2. Tình hình các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Năm 2020, tỉnh có 7 quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách⁸, trong đó có 3/8 quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là các quỹ có vốn bảo toàn để quay vòng, hoạt động hàng năm; 03 quỹ không bảo toàn vốn (Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo, Quỹ Bảo trì đường bộ; Quỹ phòng chống tội phạm); riêng Quỹ Bảo trì đường bộ; Quỹ phòng chống tội phạm hoạt động không độc lập với NSNN theo Khoản 19 Điều 4 Luật ngân sách nhà nước, hoạt động thường xuyên của quỹ hàng năm phụ thuộc vào nguồn NSNN cấp để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trong năm một số quỹ ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ và kinh phí hoạt động của quỹ theo quy định của Pháp luật: Quỹ hỗ trợ hợp tác xã; Quỹ hỗ trợ nông dân; Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo. Các quỹ còn lại hoạt động từ nguồn vốn tồn dư của năm trước chuyển sang và các nguồn thu khác của quỹ (nguồn thu khác từ phí cho vay, lãi tiền gửi. Hầu hết các quỹ tài chính ngoài ngân sách không huy động được hoặc rất ít các nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân khác).

3. Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ

3.1. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng

⁸ Gồm: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Quỹ phát triển đất; Quỹ Khám chữa bệnh cho người nghèo; Quỹ hỗ trợ nông dân; Quỹ giải quyết việc làm (ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội); Quỹ phòng chống tội phạm.

- Số dư của quỹ năm 2019 chuyển sang là 260.244 triệu đồng; Số phát sinh trong năm 195.807 triệu đồng (thu từ Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam 148.330 triệu đồng; Thu nội tỉnh 47.071 triệu đồng; Lãi tiền gửi ngân hàng 406 triệu đồng); Số vốn sử dụng trong năm 277.482 triệu đồng (chi quản lý 17.820 triệu đồng, chi trả cho bên cung ứng dịch vụ môi trường 259.662 triệu đồng); Số dư năm 2020 chuyển sang năm 2021 là 178.569 triệu đồng.

- Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ cơ bản đảm bảo theo quy định (phạm vi, đối tượng, hình thức, báo cáo) tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các quyết định của UBND tỉnh hàng năm về giao kế hoạch thu, chi của quỹ; Quỹ đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; Thử nghiệm và phổ biến, nhân rộng mô hình bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững; Hỗ trợ kinh phí để chống chặt, phá rừng và sản xuất, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép...Thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước uỷ thác; qua đó đã góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển vốn rừng, từng bước tạo thu nhập cho người trồng rừng trên địa bàn.

2.2. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

- Số dư của quỹ năm 2019 chuyển sang là 415,81 triệu đồng; Số phát sinh trong năm 4.141,43 triệu đồng (*Ngân sách tỉnh cấp 2.000 triệu đồng, Thu nợ gốc 1.895 triệu đồng, Thu nợ lãi 246,43 triệu đồng*); Số vốn sử dụng trong năm 3.697,86 triệu đồng (chi hoạt động 197,86 triệu đồng; số vốn cho vay trong năm 3.500 triệu đồng); Số dư năm 2020 chuyển sang năm 2021 là 859,38 triệu đồng.

- Nguồn vốn của Quỹ thực hiện hỗ trợ cho các Tổ hợp tác, hợp tác xã, Liên hiệp các hợp tác xã sản xuất kinh doanh, đổi mới phát triển sản phẩm, đổi mới công nghệ kỹ thuật, phát triển thị trường, nhân rộng mô hình,...

- Công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ về cơ bản đã tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước. Thông qua chính sách cho vay đã hỗ trợ cho 9 hợp tác xã nguồn vốn phát triển sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm cho trên 400 lao động, từng bước nâng cao thu nhập cho xã viên và góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân, đồng thời tạo điều kiện cho các Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

2.3. Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Nguồn thu của quỹ từ nguồn vốn do TW Hội Nông dân Việt Nam uỷ thác theo Quyết định 1201-QĐ/HNĐTƯ ngày 31/12/2013; nguồn vốn do ngân sách tỉnh cấp hàng năm; Nguồn vốn vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, nguồn vốn trích tặng nguồn thu phí theo Quyết định 908-QĐ/HNĐTƯ ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Lũy kế đến 31/12/2020, tổng nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân toàn tỉnh đạt 57.620 triệu đồng: Cấp tỉnh quản lý 29.963 triệu đồng (nguồn vốn trung ương hội ủy thác cho vay 15.400 triệu đồng; nguồn vốn của tỉnh 14.563 triệu đồng); Cấp huyện, thành phố 27.657 triệu đồng (nguồn ủng hộ, vận động của huyện, xã 16.137 triệu đồng; ngân sách huyện cấp 11.410 triệu đồng; nguồn bổ sung 110 triệu đồng); nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ nông dân các cấp cho vay được 1.315 dự án với trên 2.380 lượt hộ vay vốn.

- Công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 69/2013/TT/BTC ngày 21/5/2013. Hàng năm Quỹ cùng với nguồn vốn ngân sách tỉnh cấp, Quỹ đã vận động ủng hộ từ các tổ chức trên địa bàn tỉnh, bổ sung từ nguồn thu phí, Quỹ tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chọn mô hình, hướng dẫn các đơn vị được chọn lập dự án cho hội viên nông dân vay theo quy định. Quỹ đã hỗ trợ vốn cho các hộ nông dân triển khai các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, từng bước xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, đưa ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, đã góp phần cải thiện đời sống của nông dân và thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một số mô hình đã cho hiệu quả kinh tế cao và đang được nhân rộng sang nhiều hộ dân khác như: Mô hình trồng và chăm sóc cây chanh leo tại xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ cho thu hoạch mỗi năm hơn 1 tỷ đồng; Mô hình trồng cây ăn quả có múi tại xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn; Mô hình trồng rau an toàn tại xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu...

2.4. Quỹ Giải quyết việc làm (Ủy thác qua hệ thống NHCSXH)

- Quỹ được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 05/4/2005 của Chính phủ (nay là nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015) về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, và Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 730/TTg-KTTH ngày 06/5/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 04/8/2016, theo đó toàn bộ nguồn vốn của Quỹ ủy thác cho chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội- tỉnh Sơn La thực hiện cho các tổ chức, đoàn thể hội và cá nhân vay vốn, tạo việc làm.

- Số dư đầu kỳ của Quỹ là 112.344 triệu đồng; số thu năm 2020 là 19.547 triệu đồng, từ nguồn NSNN cấp; điều chỉnh nguồn vốn thu hồi từ dự án 747 theo Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 24/3/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuyển nguồn vốn thu hồi từ một số nguồn vốn ngân sách tỉnh chuyển sang

NHCSXH cho vay, để bổ sung nguồn cho vay Quỹ giải quyết việc làm tỉnh và trích lãi thu được bổ sung vào nguồn vốn để cho vay, tổng dư nợ cuối kỳ là 131.891 triệu đồng (*cấp tỉnh 100.928 triệu đồng, cấp huyện 30.963 triệu đồng*). Trong năm UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 để xử lý xóa nợ bị rủi ro (dự án 747) cho 993 hộ, số tiền 1.465.101.558 đồng (*nợ gốc là 410.933.600 đồng, nợ lãi 1.054.167.958 đồng*), nguồn vốn xử lý xóa nợ gốc sử dụng từ Quỹ dự phòng rủi ro đang quản lý tại NHCSXH, nợ lãi được hạch toán giảm trên cân đối ngoại bảng và không ảnh hưởng đến nguồn vốn và quỹ dự phòng rủi ro.

- Hàng năm quỹ cho vay thông qua tổ tiết kiệm và vay vốn, Hội đoàn thể nhận ủy thác cho vay, tập trung cho vay phát triển kinh tế, nông lâm nghiệp, tạo việc làm, nâng cao thu nhập. Trong năm 2020 đã giải quyết cho vay hộ nghèo 9.916 lượt khách hàng, hộ cận nghèo 4.120 lượt khách hàng, hộ mới thoát nghèo 2.259 lượt khách hàng, cho vay sản xuất kinh doanh vùng khó khăn 5.369 lượt khách hàng, số lao động được tạo việc làm 2.041 lao động, hỗ trợ 5 doanh nghiệp trả lương cho 37 lao động ngừng việc do đại dịch covid-19.

2.5. Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo

- Quỹ hoạt động từ nguồn ngân sách địa phương cấp, với nhiệm vụ hỗ trợ một phần kinh phí tiền ăn điều trị nội trú; tiền xăng xe, đi lại tự túc cho bệnh nhân khám, chữa bệnh; Kinh phí hỗ trợ vận chuyển bệnh nhân từ vùng, bệnh nhân tiên lượng không qua khỏi về nhà theo nguyện vọng gia đình cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, người sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK, người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật, người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước và người mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư, chạy thận nhân tạo...) trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổng nguồn thu của quỹ trong năm 50.323,47 triệu đồng (*năm 2019 chuyển sang 323,47 triệu đồng; thu trong năm từ nguồn NSNN cấp 50.000 triệu đồng*). Số kinh phí đã sử dụng trong năm 50.323,47 triệu đồng; đảm bảo khám, chữa bệnh cho trên 104.642 lượt người dân trên địa bàn tỉnh.

2.6. Quỹ phát triển đất

- Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận; Nguồn thu của Quỹ: Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ vốn điều lệ, thu lãi tiền gửi; sử dụng một phần trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính huy động khác với nhiệm vụ thực hiện ứng vốn cho các đơn vị được giao phát triển quỹ đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong

khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất...khi đã có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phát triển quỹ đất được cấp thẩm quyền phê duyệt và hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đầu tư của dự án.

- Tổng nguồn vốn của Quỹ đến 31/12/2020 là 117.325 triệu đồng (*du nguồn tại Quỹ là 4.345 triệu đồng; dư nợ ứng vốn 112.980 triệu đồng*); Năm 2020 số thu của Quỹ là 9.345,578 triệu đồng (Năm 2019 chuyển sang 594,12 triệu đồng; Thu hồi vốn ứng chi trả tiền bồi thường hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất xây dựng trung tâm hành chính, chính trị huyện Vân Hồ của BQLDA ĐTXD huyện Vân Hồ 8.751,46 triệu đồng); Số vốn sử dụng trong năm 5.000 triệu đồng để chi ứng vốn cho BQLDA khu công nghiệp tỉnh thực hiện dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư Bệnh viện đa khoa tỉnh; Số dư nguồn tại Quỹ cuối kỳ 4.345,578 triệu đồng.

- Công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng ban hành tại Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh.

2.7. Quỹ Phòng chống tội phạm

- Quỹ được thành lập theo Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh, nguồn thu của Quỹ: Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ; Nguồn thu từ bán đấu giá tài sản, phương tiện, tang vật thu được (*trừ các chất ma túy và những vật phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật*) từ các vụ án hình sự và các vụ án về ma túy trên địa bàn tỉnh; Các khoản hỗ trợ của các cơ quan tổ chức, cá nhân đối với hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm, ma túy và nguồn tài chính huy động khác.

- Năm 2020, tổng số thu của Quỹ là 785 triệu đồng (năm 2019 chuyển sang 495,792 triệu đồng; NSNN cấp trong năm 289,208 triệu đồng; số chi của quỹ bằng 785 triệu đồng, đảm bảo nguồn kinh phí chi hỗ trợ, chi thường cho các vụ án theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

IV. CÔNG TÁC CHẤP HÀNH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH

1. Công tác lập báo cáo quyết toán năm 2020 tại các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang

năm 2019 và các năm sau; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

2. Báo cáo quyết toán thu NSNN năm 2020 do Cục thuế tỉnh Sơn La lập, đối chiếu với KBNN, đảm bảo về thời gian, đúng niên độ, mục lục theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Số liệu quyết toán khớp đúng với số liệu do KBNN theo dõi (cả về tổng số và chi tiết) theo từng loại thuế (chương, loại, khoản, mục), phản ánh đầy đủ và kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ kế toán, mẫu biểu, báo cáo theo quy định của ngành Thuế, số liệu giữa báo cáo tổng hợp và các báo cáo chi tiết của cơ quan thuế cơ bản đã đảm bảo tính thống nhất, phù hợp, khớp đúng.

3. KBNN tỉnh đã thực hiện phân chia tỷ lệ (%) các khoản thu giữa các cấp ngân sách theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016, Nghị quyết 71/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh, phản ánh, hạch toán, đối chiếu số thu, làm căn cứ khóa sổ và lập báo cáo quyết toán các khoản thu trong cân đối và ngoài cân đối đảm bảo về thời gian. Trong thời gian chỉnh lý quyết toán, KBNN phối hợp với các cơ quan thu, cơ quan tài chính các cấp rà soát các khoản thu, thực hiện điều chỉnh, xử lý đảm bảo các khoản thu vào NSNN đúng chế độ quy định.

4. Số liệu quyết toán của các huyện, thành phố đã được HĐND các huyện, thành phố quyết nghị; số liệu quyết toán của các đơn vị dự toán đã được cơ quan Tài chính thẩm định, xét duyệt, Kho bạc nhà nước xác nhận số liệu; nội dung và mẫu biểu theo đúng quy định Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ; báo cáo quyết toán đã được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước khu vực VII xác nhận, đảm bảo tính trung thực, chính xác, đủ điều kiện trình HĐND tỉnh phê chuẩn.

V. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 90,51% dự toán giao, chưa tương xứng với tiềm năng của nền kinh tế, chất lượng thu ngân sách còn hạn chế; Quá trình kiểm toán đã xác định phải nộp ngân sách nhà nước các khoản thuế và thu khác tăng thêm 3.504 triệu đồng, giảm nộp thừa NSNN về thuế giá trị gia tăng 414 triệu đồng, giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ 259 triệu đồng, giảm lỗ chuyển sang kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm sau 38.478 triệu đồng.

2. Công tác thu nợ thuế đã có nhiều giải pháp tích cực, các khoản nợ thuế có khả năng thu về cơ bản đã thu kịp thời vào ngân sách, nhưng tổng số dư nợ thuế không đạt mục tiêu Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao (dưới 5%) thu ngân sách trên địa bàn; Tổng số nợ thuế đến 31/12/2020 là 219.257 triệu đồng (*trong đó: Nợ khó thu 106.227 triệu đồng; Nợ có khả năng thu*

113.030 triệu đồng), nguyên nhân chủ yếu do một số đơn vị đã ngừng hoạt động, ý thức chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế còn hạn chế, chưa chấp hành nộp thuế theo thông báo nợ của cơ quan thuế, do khó khăn về vốn nên một số doanh nghiệp không nộp thuế đúng hạn.

2. Chi ngân sách về cơ bản đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của sự nghiệp y tế, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, đảm bảo xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại của tỉnh, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế:

- Khả năng tự cân đối nhiệm vụ chi từ nguồn thu trên địa bàn còn thấp, chi ngân sách còn phụ thuộc lớn vào trợ cấp cân đối từ ngân sách Trung ương.

- Chi chuyển nguồn và kết dư ngân sách còn lớn. Cụ thể, số chi chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 là 1.570.094 triệu đồng, giảm 14,1% so với số chuyển nguồn năm 2019 sang 2020, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 (bằng 9,3%); Một số nguồn vốn chuyển nguồn lớn, như: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020 hỗ trợ phòng, chống khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, thảm họa dịch bệnh và các nhiệm vụ khác 120.000 triệu đồng; Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 (thực hiện dự án cao tốc Sơn La - Hòa Bình) 100.000 triệu đồng... do ngân sách Trung ương cấp bổ sung cuối năm 2020 và trong thời gian chính lý quyết toán; quá trình thực hiện phải xin ý kiến của nhiều Bộ, Ngành; kinh phí tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của các dự án 165.874 triệu đồng; Còn tình trạng chuyển nguồn, kết dư ngân sách các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương hết đối tượng, nhiệm vụ chi, hết thời hạn thanh toán nhưng chưa thực hiện hoàn trả ngân sách cấp trên, số tiền 68.962 triệu đồng.

- Cơ cấu chi ngân sách nhà nước tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tuy nhiên chi thường xuyên vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi ngân sách địa phương.

- Một số đơn vị dự toán, một số huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn việc quản lý và sử dụng ngân sách còn có nội dung chưa đúng quy định, thiếu chứng từ kế toán, mẫu biểu quyết toán; nộp báo cáo tài chính và thực hiện công khai ngân sách chậm so với thời gian quy định.

VI. SỐ LIỆU KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 2020

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	16.943.222.933.982 đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	16.919.370.296.309 đồng
3. Kết dư ngân sách địa phương:	23.852.637.673 đồng
3.1. Ngân sách cấp tỉnh	
- Tổng thu ngân sách:	15.088.592.263.456 đồng

- Tổng chi ngân sách:	15.087.124.635.674 đồng
- Kết dư ngân sách :	1.467.627.782 đồng

3.2. Ngân sách cấp huyện

- Tổng thu ngân sách:	9.484.565.851.508 đồng
- Tổng chi ngân sách:	9.474.025.187.364 đồng
- Kết dư ngân sách :	10.540.664.144 đồng

3.3. Ngân sách cấp xã

- Tổng thu ngân sách:	1.583.609.875.710 đồng
- Tổng chi ngân sách:	1.571.765.529.963 đồng
- Kết dư ngân sách:	11.844.345.747 đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

4. Kiến nghị xử lý kết dư ngân sách địa phương năm 2020

4.1. Kết dư ngân sách cấp tỉnh:	1.467.627.782 đồng
- Bổ sung vào quỹ dự trữ tài chính (50%):	733.813.800 đồng
- Hạch toán thu ngân sách tỉnh năm 2021 (50%)	733.813.982 đồng,

để cân đối nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chỉ trong năm.

4.2. Kết dư ngân sách huyện, thành phố: 10.540.664.144 đồng, chuyển 100% vào thu ngân sách huyện, thành phố năm 2021.

4.3. Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn: 11.844.345.747 đồng, chuyển 100% vào thu ngân sách xã, phường, thị trấn năm 2021.

Trên đây là báo cáo quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2020. UBND tỉnh trình kỳ họp chuyên đề lần thứ hai - HĐND tỉnh (khóa XV) xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ NSNN - Bộ Tài chính;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh (khóa XV);
- Trung tâm thông tin;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, 65 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân